

Mật Tạng Bộ I_ No.848 (Tr.09_ Tr.17)

KINH ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THÀN BIẾN GIA TRÌ
_ QUYỀN THỨ HAI _

Hán dịch: Đồi Đường_ Nước Trung Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY
(Śubhākara-siṃha) và Sa Môn NHẤT HẠNH đồng dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VÀO MẠN TRÀ LA_ CHÂN NGÔN ĐỦ DUYÊN
_ PHẨM THỨ HAI (Chi Khác)_

Bây giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na cùng với tất cả chư Phật đồng chung tập hội, mỗi một Vị đều tuyên nói về Đạo Tam Muội của tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát.

Thời Đức Phật nhập vào Tam Muội **Nhất Thiết Như Lai Nhất Thế Túc Tật Lực**. Lúc đó Đức Thế Tôn lại bảo Chấp Kim Cương Bồ Tát rằng:

“Xưa Ta ngồi **Đạo Trường** (Maṇḍala)
Giáng phục được bốn Ma
Dùng tiếng **Đại Càn Dũng** (Mahā-vīra)
Trừ sợ hãi chúng sinh
Khi ấy hàng **Phạm Thiên** (Brahma)
Tâm vui về ca ngợi
Do các **Thế Gian** (Laukika) này
Gọi Hiệu: **Đại Càn Dũng** (Mahā-vīra)
Ta hiểu **vốn chẳng sinh** (Ādyanutpāda: Bản bất sinh)
Vượt qua đường ngôn ngữ
Giải thoát được các lỗi
Xa lìa nơi nhân duyên
Biết **Không Đẳng** hư không
Sinh Trí Tướng như thật
Đã lìa tất cả Âm
Đệ Nhất Thật, không dơ
Các nẻo chỉ Tướng Danh (tên gọi do Tướng tạo ra)
Tướng Phật cũng như thế
Đệ Nhất Thật Tế này
Vì dùng sức gia trì
Cứu độ cho Thế Gian
Nên dùng văn tự nói”

Khi đó, Ngài Chấp Kim Cương, bậc đủ Đức được con mắt hé mở chưa từng có (Vị tăng hữu khai phu nhãn) đĩnh lễ Đức Nhất Thiết Trí rồi nói Kệ rằng :

“Chư Phật thật hiếm có!
Quyền (Upāya) **Trí** (Jñāna) khó nghĩ bàn
Lìa tất cả hý luận
Chư Phật, Trí Tự Nhiên
Vì Thế Gian mà nói

Đầy đủ mọi ước nguyện
Tướng Chân Ngôn như vậy
Thường dựa vào hai Đế
Nếu có các chúng sinh
Biết rõ Giáo Pháp này
Người đời nên cúng dường
Giống như kính **Chế Đế** (Caitye: nơi tụ tập của Phước Đức)”
Khi Cháp Kim Cương nói lời Kệ này xong, liền chăm chú nhìn Đức Tỳ Lô Giá Na Phật không chớp mắt rồi điềm nhiên an trụ.

Lúc đó Đức Thế Tôn lại bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Lại nữa, Bí Mật Chủ! **Nhất Sinh Bồ Xứ Bồ Tát** (Ekajati-pratibuddha) trụ vào Đạo Tam Muội của **Phật Địa** (Buddha-bhūmi) lìa nơi tạo tác, biết tướng của Thế Gian, trụ ở đất Nghiệp, bền chắc trụ Phật Địa

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Đạo Tam Muội của Bát Địa Tự Tại Bồ Tát chẳng đắc tất cả Pháp, xa lìa nơi có sinh, biết tất cả huyền hóa. Chính vì thế cho nên Đòi (Thế Gian) xưng là **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Chúng Thanh Văn trụ nơi Địa Hữu Duyên (có duyên) chăm chú xem xét Sinh Diệt, trừ hai bên, Trí quán sát cùng cực được Nhân tu hành chẳng tùy thuận. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Thanh Văn.

Bí Mật Chủ! Hàng Duyên Giác quán sát Nhân Quả, trụ nơi Pháp **Vô Ngôn Thuyết** (không có lời nói) chẳng chuyển Vô Ngôn Thuyết, ở tất cả các Pháp chứng Tam Muội **Cực Diệt Ngôn Ngữ**. Đây gọi là Đạo Tam Muội của Duyên Giác.

Bí Mật Chủ! Nhân quả với Nghiệp của Thế Gian hoặc Sinh hoặc Diệt, lệ thuộc vào Chủ khác, sinh Tam Muội **Không** (Śūnya-samādhi). Đây gọi là Đạo Tam Muội của Thế Gian”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Kệ là :

“Bí Mật Chủ! Nên biết
Các Đạo Tam Muội này
Nếu trụ Phật Thế Tôn
Đấng Bồ Tát Cứu Thế
Thanh Văn, Duyên Giác nói
Thúc đẩy trừ các lỗi
Như chư Thiên, Thế Gian
Chân Ngôn, Pháp Giáo Đạo
Bậc Cần Dũng như vậy
Vì lợi ích chúng sinh”

Lại nữa, Đức Thế Tôn bảo Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Ông nên lắng nghe về các Tướng của Chân Ngôn”

Kim Cương Thủ thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Chính vậy, Con xin vui nguyện muốn nghe”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói **Tụng** là:

“Chân Ngôn Đẳng Chính Giác
Ngôn, Danh thành lập Tướng
Như Tông **Nhân Đà La** (Indra)
Thành tựu các Nghĩa lợi
Có tặng thêm **Pháp Cú** (Dhama-pāda: Câu cú của Pháp)

Vốn tên Hành Tương Ứng

Như chữ **Án** (Om_ Quy mệnh) chữ **Hàm** (Hūm_ Nhân Bò Đè)
Cùng với **Bát Trách Ca** (Pataka_ Phan, Phương)
Hoặc chữ **Hiệt-Lợi** (Hrīh_ Thanh tịnh) **Bế** (Vih_ Tỏi trắng)
Là danh hiệu Phật Đỉnh

Nếu **Yết-lật ngân-noa** (Gṛhṇa_ Chấp thủ)
Khur đà gia (Khādāya_ Ăn nuốt) **Bạn xà** (Bhaṃja_ Phá hoại)
Ha na (Hana_ Đánh đập) **Ma la dã** (Mārāya_ Giết chết)
Đẳng loại **Bát tra dã** (Paṭāya_ Chia rẽ, vụn bẻ)
Là Phụng Giáo Sứ Giả
Các Chân Ngôn Phần Nộ

Nếu có chữ **Nạp Ma** (Namaḥ_ Quy kính)
Với chữ **Toa-phộc ha** (Svāhā_ Nhiếp thụ)
Là tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Biểu Tượng của Tịch Hạnh (Người tu hạnh tịch tĩnh)

Nếu có chữ **Phiến Đa** (Śānta_ Vắng lặng)
Nhóm chữ **Vi Thú Đà** (Viśuddha_ Thanh tịnh)
Nên biết hay mãi túc
Tất cả điều ước nguyện

Này, Chính Giác Phật Tử!
Chân Ngôn Bạc Cứu Thế
Nếu do Thanh Văn nói
Mỗi mỗi câu an bày
Trong đó Bích Chi Phật
Lại có chút sai khác
Là Tam Muội chia khác
Tĩnh trừ nơi Nghiệp sinh”

Lại nữa, Bí Mật Chủ! Tượng của Chân Ngôn này chẳng phải do tất cả Phật tạo ra, chẳng khiến kẻ khác tạo cũng chẳng do tùy vui. Tại sao vậy? Vì dùng các Pháp đó cho nên Pháp **như thị**. Nếu chư Như Lai có xuất hiện hay chư Như Lai chẳng xuất hiện thì **Pháp Nhĩ** của các Pháp đều trụ như vậy, nghĩa là các Chân Ngôn là **Pháp Nhĩ** của Chân Ngôn.

Bí Mật Chủ! Đấng Thành Đẳng Chính Giác là **Bạc biết tất cả** (Nhất Thiết Trí Giả), là **Bạc thấy tất cả** (Nhất thiết Kiến giả) xuất hiện làm hưng vượng cho Đời, nên từ Pháp này nói các loại Đạo tùy theo các loại Lạc Dục, các loại Tâm của chúng sinh. Dùng các loại câu, các loại Văn, các loại Ngôn Ngữ Địa Phương, các loại Âm Thanh của các nẻo, nhằm gia trì cho họ mà nói Chân Ngôn Đạo.

Bí Mật Chủ! Thế nào là Đạo Chân Ngôn của Như Lai? Đó là gia trì Văn Tự viết trong sách này.

Bí Mật Chủ! Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn câu chi (Koṭi) na dữu đa (Nayuta) Kiếp đã gom chứa, tu hành Chân Thật Đế Ngữ (Ngôn Ngữ của Chân Thật Đế), **bốn Thánh Đế** (Catvāri ārya-satyāni), **bốn Niệm Xứ** (Catvāri Smṛtupaṣṭhāna), **bốn Thần Túc** (Catvāri Ṛddhi-bala), **mười Lực Như Lai** (Daśa-bala), **sáu Ba La Mật**

(Sad-pāramitā), **bảy Báu Bồ Đề** (Sapta-bodhyaṅga), **bốn Phạm Trú** (Catur-Brahma-vihāra), mười tám **Pháp Bất Cộng của Phật** (Āveṅika-buddha-dharma).

Này Bí Mật Chủ! Lấy chỗ Tinh Yếu mà nói thì Nhất Thiết Trí Trí của các Như Lai là Tự Phước Trí Lực, Tự Nguyện Trí Lực của tất cả Như Lai. Lực gia trì của tất cả Pháp Giới đều tùy thuận chúng sinh y như chủng loại của chúng mà mở bày Giáo Pháp của Chân Ngôn.

Thế nào là Giáo Pháp của Chân Ngôn?

Đó là: A Tự Môn (𑖀 _ A) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh

CA Tự Môn (𑖂 _ KA) là tất cả các Pháp là **tác nghiệp** (Kārya)

KHU Tự Môn (𑖄 _ KHA) là tất cả các Pháp bình đẳng như hư không chẳng thể
đắc

NGA Tự Môn (𑖆 _ GA) là tất cả **Hành** (Gati) của tất cả các Pháp đều chẳng thể
đắc

GIÀ Tự Môn (𑖈 _ GHA) là **Tướng Nhất Hợp** (Ghana) của tất cả các Pháp đều
chẳng thể đắc

GIÀ Tự Môn (𑖊 _ CA) là tất cả các Pháp là mọi **sự biến đổi** (Cyuti)

XA Tự Môn (𑖌 _ CHA) là **ảnh tượng** (Chāyā) của tất cả các Pháp đều chẳng thể
đắc

NHUỘC Tự Môn (𑖎 _ JA) là **sự sinh** (Jāti) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

XÃ Tự Môn (𑖐 _ JHA) là **sự chiến địch** (Jhamala: chống nhau) của tất cả các
Pháp đều chẳng thể đắc

TRA Tự Môn (𑖒 _ TA) là **sự kiêu mạn** (Tānka: Mạn) của tất cả các Pháp đều
chẳng thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖔 _ THA) là **sự trưởng dưỡng** (Viṭhapana: nuôi lớn) của tất cả các
Pháp đều chẳng thể đắc

NOA Tự Môn (𑖖 _ DA) là **sự oán địch** (Ḍamara) của tất cả các Pháp đều chẳng
thể đắc

TRÀ Tự Môn (𑖘 _ DHA) là **sự chấp trì** (Dhaṅka: Chăm giữ) của tất cả các Pháp
đều chẳng thể đắc

ĐA Tự Môn (𑖚 _ TA) là **Tính Như Như** (Tathatā) của tất cả các Pháp đều chẳng
thể đắc

THA Tự Môn (𑖜 _ THA) là **trụ xứ** (Sthāna) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

NÁ Tự Môn (𑖞 _ DA) là **sự Thí** (Dāna: Đem cho) của tất cả các Pháp đều chẳng
thể đắc

ĐÀ Tự Môn (𑖠 _ DHA) là **Pháp Giới** (Dharma-dhatu) của tất cả các Pháp đều
chẳng thể đắc

BA Tự Môn (𑖢 _ PA) là **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha) của tất cả các Pháp đều
chẳng thể đắc

PHẢ Tự Môn (𑖤 _ PHA) là tất cả các Pháp chẳng bền vững giống như **bọt nước**
(phena)

MA Tự Môn (𑖧 _ BA) là **sự ràng buộc** (Bandha) của tất cả các Pháp đều chẳng
thể đắc

BÀ Tự Môn (𑖩 _ BHA) là tất cả **sự Có** (Bhava) của tất cả các Pháp đều chẳng thể
đắc

DÃ Tự Môn (𑖫 _ YA) là tất cả **Thừa** (Yāna) của tất cả các Pháp đều chẳng thể đắc

Đắc Nguyệt Lam (Tagara), **Chiêm Bạc** (Campaka)
Vô Ưu (Aśoka), **Đề La Kiếm** (Tilaka)
Bát Tra La (Pāṭala), **Sa La** (Śāla)
Hoa tươi đẹp như vậy
Chúng Cát Tường yêu thích
Hái gom làm một bó
Tâm thành kính cúng dường

Chiên Đàn (Candana) với **Thanh Mộc** (Kuṣṭha)
Mục Túc Hương (Sprkkā), **Uất Kim** (Kunḁuma)
Kèm Hương xoa thơm tốt
Đem hết thầy dâng hiến
Trâm Thủy (Agaru) với **Tùng Hương** (Dīpavṛkṣa)
Phộc Lam (Vāla) và **Long Nảo** (Karpūra)
Bạch Đàn (Śveta-candana) với **Giao Hương** (Sarjarasa)
Thất Lợi Bà Tắc Ca (Śrīvāsaka)
Kèm các loại hương đốt
Thơm ngát, Đòi khen ngợi
Nên Tùy theo Pháp Giáo
Đem dâng hiến Thánh Tôn

Lại nữa, Đại Chúng Sinh!
Theo Giáo, dâng món ăn
Sữa, cháo nhuyễn, mứt, com
Hoan Hỷ (Laḁḁuka), **Mạn Trà Ca** (Maṁḁaka)
Bánh ngon ngọt trăm lá (Bách Diệp)
Bánh đường cát sạch ngon (Tĩnh diệu)
Bố Lợi Ca (Pūrikā), **Gian Cứu** (Garitra)
Với **Mật Đờ Thất La** (Madhuśīṛṣaka)
Thệ Nặc Ca (Phenaka), **Vô Ưu** (Aśoka)
Món ăn **Bá Bát Tra** (Parpaṭa)
Các cỗ bàn như vậy
Đường (Khaṁḁa) Mật, Sinh Thục, bơ
Đủ các loại nước uống
Sữa bơ của bò lành

Lại dâng các đèn đuốc
Nhiều loại vật mới sạch
Đựng đầy dầu thơm ngát
Đặt nối tiếp chiếu sáng
Lọng, cờ, phướng bốn phương
Đủ màu sắc xen kẽ
Môn Tiêu (cây nêu trước cửa) loại dị hình
Lại treo các chuông nhỏ (Chuông có thể cầm tay để lắc)
Hoặc dùng Tâm cúng dường
Tất cả đều làm thế
Hành Giả trì Chân Ngôn
Giữ ý đừng quên sót

Tiếp, đủ **Ca La Xa** (Kalaśa: bình đựng nước)
Hoặc sáu, hoặc mười tám
Đầy đủ các Thuốc báu
Mọi nước thơm tràn đầy
Xếp cành nhánh bông rữ
Đặt hoa quả xen kẽ
Nghiêm sức bằng hương xoa (dầu thơm)
Kết hộ mà tác tĩnh
Dùng áo đẹp (Diệu Y) quấn cổ
Số Bình, hoặc rộng thêm
Hàng Thánh Tôn Thượng Thủ
Đều được dâng trang phục
Các Đại Hữu Tình khác
Mỗi mỗi đều hiến dâng
Nên cúng dường như thế

Tiếp, dẫn người cần độ
Dùng nước sạch rưới vảy
Trao cho Hương xoa, Hoa
Khiến phát Tâm Bồ Đề
Ghi nhớ các Như Lai
Tất cả đều sẽ được
Sinh nơi nhà Phật tịnh (Tĩnh Phật Gia)
Kết Ấn **Pháp Giới Sinh** (Dharma-dhātu-mudra)
Cùng với Ấn **Pháp Luân** (Dharma-cakra-mudra)
Đẳng Kim Cương Hữu Tình
Mà dùng làm Gia Hộ
Tiếp, cần phải tự kết
Chư Phật Tam Muội Gia (Samaya-mudra :Tam Muội Gia Ấn)
Ba lần gia trì áo
Như Pháp Giáo Chân Ngôn
Rồi che đầu người ấy (Đệ Tử)
Khởi Tâm Bi Niệm sâu (Thâm Bi Niệm Tâm)
Tụng **Tam Muội Gia** (Samaya:thệ nguyện) ba (3 lần)
Đỉnh đội dùng chữ **La** (𑖫 _ RA)
Nghiêm, dùng điểm Đại Không
Chung quanh dấy đám lửa
Tự Môn (𑖫 _ RAM) sinh sắc trắng
Tỏa chiếu như trăng tròn
Đối diện chư Cứu Thế
Rải tán hoa trong sạch
Tùy theo chỗ hoa rơi
Hành nhân nên tôn phụng

Cửa đầu (Sơ Môn) Mạn Trà La
Nơi **Rồng lớn** (Mahā-Nāga) quấn che
Ở khoảng giữa hai cửa
An lập: nơi người học

Đặt bốn **Chấp Kim Cương** (VajradhĀra)
Ở ngoài bốn góc Đền
Là **Trụ Vô Hý Luận** (Niḥprapanca pratiṣṭha-vajradhāra, hay Aparapañcavihārin-Vajradhāra)
Với **Hư Không Vô Cấu** (Vimalākāśa-vajradhāra, hay Gaganāmala-vajradhāra)
Vô Cấu Nhãn Kim Cương (Vimalanetra-vajradhāra)
Cùng **Bị Tọa Sắc Y** (Citra-vasa-dhṛk-vajradhāra, hay vicitrāṃmaradhara-Vajradhāra)

Nội Tâm: hoa sen lớn
Tám cánh cùng râu nhụy
Ở trong cánh bốn phương
Bốn Bồ Tát bạn lữ
Do Đại Hữu Tình kia
Vì Nguyên Lực xa xưa
Thế nào gọi là bốn ?
Ấy là nhóm Bồ Tát
Gồm **Tổng Trì Tự Tại** (Dhāraṇīsvara-rāja)
Tiếp đến là **Niệm Trì** (Smṛti-saṃprajanyin)
Lợi Ích Tâm (Hīta-dhyāsayin), **Bi Giả** (Kāraṇika)

Ở bốn cánh còn lại
Làm bốn vị Phụng Giáo
Tọa Sắc Y (Citravisesa-carita, hay Vicitrāmvara), **Mãn Nguyên** (Kāmaṇiṣpati, hay Āśāparipūraka)
Vô Ngại (Asakta) với **Giải Thoát** (Vimukta)
_ Chính giữa là **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)
Màu chẳng thể nghĩ bàn
Bốn báu tạo thành bình
Đựng đầy mọi thuốc, báu
Phổ Hiền (Samanta-bhadra), **Từ Thị Tôn** (Maitreya-Nātha)
Cùng với **Trừ Cái Chướng** (Sarva nīvaraṇa viṣkambhin)
Trừ Nhất Thiết Ác Thú (Sarvāpāyaṃjaha)
Mà dùng làm Gia Trì

Vào lúc Quán Đỉnh thời
Nên đặt trên sen diệu (Diệu Liên)
Dâng hiến hương xoa, hoa
Đèn sáng với **Át Già** (Argha)
Phượng, dù, lọng che phủ
Dâng âm nhạc nhiếp ý
Nhóm **Già Đà** (Gāthā: bài Kệ) cát khánh
Nhiều lời hay tốt đẹp
Như vậy mà cúng dường
Khiến được vui vẻ xong
Đối diện các Như Lai
Tự rưới nước lên đầu
Lại cúng dường Vị ấy
Các hương hoa diệu thiện

Tiếp , cầm cây lược vàng
Đứng trước mặt người kia (Đệ Tử)
Ủy dụ (khuyên nhủ) khiến vui vẻ
Nói **Già Tha** (Gāthā: lời Kệ) như vậy
*“Phật Tử! Phật vì người
Quyết trừ màn Vô Trí
Giống như Thế Y Vương (thầy thuốc giỏi của Thế Gian)
Khéo léo dùng Kim Trù (con dao mổ màn mắt) “*

Hành Giả trì Chân Ngôn
Lại nên cầm Gương sáng (Minh Kính)
Để hiển Pháp Vô Tướng
Nói Diệu Già Tha này :
*“Các Pháp không hình tượng
Lặng trong không vẫn đục
Không chấp, lìa lời nói
Chỉ khởi theo **Nhân** (Hetu) **Nghiệp** (Karma)
Như vậy biết Pháp này
Tự Tính không nhiễm ô
Lợi Đồi không thể sánh
Người sinh từ Tâm Phật”*

Tiếp, nên truyền **Pháp Luân** (Dharma-cakra)
Đặt khoảng giữa hai chân
Tay Tuệ (tay phải) truyền **Pháp Loa** (Śaṅkha: Vô ốc)
Lại nói kệ như vậy :
*“Người! Từ ngày hôm nay
Chuyển bánh xe cứu thế (Cứu Thế Luân)
Âm thanh vang khắp cả
Thối Loa Pháp Vô Thượng
Đừng sinh theo Tuệ khác
Nên lìa Tâm nghi hối (Nghi ngờ, hối hận)
Mở bày cho Thế Gian
Đạo Chân Ngôn Thắng Hạnh
Nên lập Nguyên như vậy
Tuyên xưng Ân Đức Phật
Tất cả Trì Kim Cương
Đều sẽ hộ niệm người”*

Tiếp, ở nơi đệ tử
Nên khởi Tâm Bi Niệm
Hành Giả nên vào trong
Nói Kệ Tam Muội Gia:
*“Phật Tử! Người từ nay
Chẳng luyến tiếc thân mệnh
Thường chẳng nên bỏ Pháp
Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta) xa lìa
Tất cả Pháp keo kiệt*

*Hạnh chúng sinh bất lợi
Phật nói **Tam Muội Gia** (Samaya)
Người hãy khéo trụ Giới
Như tự giữ thân mệnh
Hộ Giới cũng như vậy
Nên chí thành cung kính
Cúi đầu dưới chân Thánh
Tùy Giáo Hạnh mà làm
Đừng sinh Tâm nghi sợ”*

Lúc đó, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nhập vào **Đại Bi Thai Tạng Sinh Đại Mạn Trà La Vương Tam Muội Gia** (Mahā-kāraṇa-garbhodbhava mahā-maṇḍala-rāja samaya) này thì người ấy sẽ gom tụ được bao nhiêu Phước Đức?”

Nói như vậy xong

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Từ lúc mới phát Tâm cho đến khi thành Như Lai, tất cả Phước Đức đã nhóm tụ như thế nào thì kẻ trai lành, người nữ thiện kia cũng nhóm tụ được Phước Đức, y như Bạc Chính Đẳng ấy

Bí Mật Chủ! Dùng Pháp Môn này thì nên biết rằng kẻ trai lành, người nữ thiện kia là con của Tâm Phật, được sinh ra từ miệng của Như Lai. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện này ở tại phương xứ nào tức là có Đức Phật ở tại Thế Gian đang làm Phật sự. Chính vì thế cho nên, Bí Mật Chủ! Nếu vui thích muốn cúng dường Đức Phật thì nên cúng dường kẻ trai lành, người nữ thiện này. Nếu vui thích muốn nhìn thấy Đức Phật thì nên nhìn vào người ấy”

Thời Bạc Thượng Thủ Chấp Kim Cương của nhóm Kim Cương Thủ và Bạc Thượng Thủ các Bồ Tát của nhóm Phổ Hiền đều đồng thanh nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay về sau, chúng con cần phải cúng dường kẻ trai lành, người nữ thiện này. Tại sao thế? Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhìn thấy kẻ trai lành, người nữ thiện ấy cũng giống như là nhìn thấy Đức Phật Thế Tôn”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na lại quán sát tất cả chúng Hội rồi bảo các vị Trì Kim Cương của nhóm Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ với Đại Chúng rằng: “Này Thiện Nam Tử! Có Tướng **Ngũ Luân** dài rộng vô lượng xuất Thế của Đấng Như Lai, giống như Ngọc Ma Ni xảo sắc hay mãn tất cả Nguyện, Gom chứa vô lượng Phước Đức, trụ nơi Hạnh chẳng thể hư hại, là câu Chân Ngôn có uy lực mà ba Cõi không thể sánh được (Tam Thế Vô Tỷ Lực Chân Ngôn Cú)”

Nói như vậy xong

Các Vị Chấp Kim Cương của nhóm Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ với Đại Hội Chúng đồng thanh nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chính là lúc! Bạch Đấng Thiện Thệ! Nay chính là lúc!”

Lúc ấy, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na trụ nơi Tam Muội **Mãn u nhất thiết Nguyện xuất quảng trường thiết tướng biến phú nhất thiết Phật Sát thanh tịnh Pháp tràng cao phong quán** (đầy đủ tất cả Nguyện, hiện ra tướng lưới dài rộng che phủ tất cả cõi Phật, dựng cây phương Pháp Thanh Tịnh, đứng trên ngọn núi cao mà xem xét).

Thời Đức Phật từ Định khởi, ngay lúc đó phát ra âm thanh vang khắp tất cả Pháp Giới của Như Lai, thương xót cho tất cả giới chúng sinh không dư sót, rồi nói **Đại Lực Đại Hộ Minh Phi** (Mahā-bala mahā-rakṣa vidyārājñi) này là:

Chân Ngôn Gia Trì của Kim Cương Tát Đỏa (Kim Cương Tát Đỏa Gia Trì Chân ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn (1) phật chiết-la đản-ma cú ngân (2)”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम् वज्र-आत्मका-उहम् ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM _ VAJRA-ATMAKA-UHAM

Chân Ngôn của áo giáp Kim Cương (Kim Cương Khải Chân ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa phật chiết-la noãn (1) Phật chiết-la ca phộc già hàm (2)”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम् वज्र-कावचा-हृम् ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM _ VAJRA-KAVACA HŪM

Con mắt Như Lai (Như Lai Nhãn). Lại quán Chân Ngôn là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đát tha yết đa chước cật-sô (2) vĩ dã-phộc lô ca dã (3) toa ha (4)”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम् बुद्धानाम् तथगत-आक्षुर-व्यावलोकया-स्वाहा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-CAKṢUR-VYĀVALOKAYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của hương xoa bôi (Đồ Hương Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) vi du đà, kiện đồ nạp-bà phộc (2) toa ha (3)”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम् विदुद-आन-ब-आफ-आ-हा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VIŚUDDHA-GANDHA UDBHAVA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Hoa (Hoa Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha muội đản lý-dã (2) Tỳ-dữu nghiệt đế (3) toa ha (4)”

ॐ नमो सामन्तावज्रानाम् महा-मुदी-दान-ली-या-ति-दु-यु-नि-ये-ते-हा ॥

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE_ SVĀHĀ

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः ज्वला-मालिनी तथगत-
अरुचि-स्वाहा

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JVĀLA-MĀLINI TATHĀGATA-
ARCI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của tướng cái lưỡi của Như Lai (Như Lai Thiệt Tướng Chân Ngôn)
là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ma ha ma ha (2) Đát tha nghiệt đa,
nhĩ ha-phộc (3) Tát để-dã đạt ma bát-la để sắt-sĩ đa (4) toa ha (5)”

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः महामहो तथगतो ब्रह्म सत्य धर्म प्रवृत्त
सुखे

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ MAHĀ_ TATHĀGATA-
JIHVA _ SATYA-DHARMA PRATIṢṬITA_ SVĀHĀ

NGỪNG TRỪ CHƯỚNG NẠN _PHẨM THỨ BA_

Bấy giờ, Kim Cương Thủ lại thỉnh hỏi Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na, rồi nói Kệ
rằng:

“**Đạo Trường, Thời** thế nào?

Tĩnh trừ các điều chướng

Người tu Hạnh Chân Ngôn

Không thể bị nào hại

Tri Chân Ngôn thế nào ?

Thành quả ấy ra sao?”

Thưa hỏi như vậy xong

Thế Tôn Đại Nhật khen:

“Lành thay **Ma Ha Tát** (Mahāsatva)!

Thích nói lời như vậy

Tùy Tâm ông đã hỏi

Nay sẽ khai thị hết

Tự Tâm sinh điều chướng

Thuận Tính keo kiệt xưa

Để trừ diệt **Nhân** ấy

Niệm **Tâm Bồ Đề** này

Khéo trừ phân biệt vọng (sự phân biệt sai lầm)

Do Tâm Tư nảy sinh

Nhớ niệm Tâm Bồ Đề

Hành Giả lià các lỗi

Thường dùng Ý suy tư

Bất Động Ma Ha Tát (Acala mahāsatva)

Rồi kết Mật Ấn ấy

Hay trừ các chướng ngại

Bí Mật Chủ! Hãy nghe

Cột trừ gió tán loạn

Chữ A (𑖀) là Ngã Thê

Tâm trì HA Tự Môn (𑖬)

Dùng **Kiện Đà** (Gandha_ Hương xoa bôi) xoa đất
Rồi làm điểm Đại Không (𑖀 - HAM)
Dựa vào phương **Phộc Dữu** (Vāyu: Phương Tây Bắc)
Hợp dùng **Xã La Phạm** (Śarāvaṃ: Cái bình bằng đất)
Nghĩ nhớ Khí cụ ấy
Đại Tâm : Núi **Di Lo** (Sumeru)
Thời thời ở trên ấy
Chữ A, điểm Đại Không (𑖀_ AM)
Phật trước đã tuyên nói
Hay trói buộc gió lớn

Đại Hữu Tình! Lắng nghe
Hành Giả ngừa mưa bão
Suy nghĩ LA Tự Môn (𑖀_ RA)
Màu ánh lửa lớn mạnh (Đại Lực)
Tóc rọc lửa uy mãnh
Phần nô tri **Yết Già** (Khadga: cây đao)
Tùy chỗ khởi **Phương Phần**
Trị Địa nổi mây che
Dùng Ấn Tuệ Đao cắt
Làm tiêu tan mê tối
Hành Giả: Tâm vô úy (không sợ hãi)
Hoặc tác **Kế La Kiêm** (Kīlakam_ Cây cọc Kim Cương)
Dùng Kim Cương Quyết (cây Cọc Kim Cương) đó
Tất cả như **Kim Cương** (Vajra)

Lại nữa, nay sẽ nói
Ngưng trừ tất cả Chướng
Niệm Chân Ngôn **Đại mãnh**
Bất Động Đại Lực Giả
Trụ Mạn Trà La gốc (Đàn hình Tam Giác)
Hành Giả hoặc ở trong
Quán sát Hình Tượng ấy
Đầu đội Tam Muội Túc (bàn chân trái của Bất Động Tôn)
Sẽ tĩnh trừ chướng kia
Diệt hết chướng cho sinh
Hoặc dùng **La Nhĩ Ca** (Rājikā: hạt cải màu đen)
Vi diệu cùng hòa hợp
Hành Giả tạo hình tượng
Dùng xoa tô Thân ấy
Các kẻ chấp trước kia
Do đối trị điều này
Các căn bị cháy bùng
Đừng sinh Tâm nghi hoặc
Cho đến Tôn **Thích** (Śakra) **Phạm** (Brahma)
Chẳng thuận theo Ta dạy
Vẫn còn bị thiêu đốt
Huống chi chúng sinh khác”

Bấy giờ, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như con **giải** (hiểu rõ) về nghĩa của điều Đức Phật nói thì con cũng như vậy, biết **Chư Thánh Tôn Trụ Bản Man Tra La Vị** (các Thánh Tôn trụ theo từng vị trí trong Man Trà La gốc) khiến cho có uy thần. Do các Tôn ấy trụ như vậy cho nên **Giáo Sắc** của Như Lai không hề có sự che dấu. Tại sao thế? Vì Đức Thế Tôn tức là Tam Muội Gia của tất cả các Chân Ngôn (Nhất Thiết chư Chân Ngôn Tam Muội Gia), nghĩa là trụ ở Chung Tính của mình (Tự chung Tính). Chính vì thế cho nên các Bồ Tát tu Hạnh Bồ Tát trong Chân Ngôn Môn cũng nên trụ nơi Bản Vị mà làm các sự nghiệp”

“Lại nữa, Bí Mật Chủ! Nếu nói về các màu sắc thì Hình Tướng các Tôn trong **Chư Thánh Tôn Man Trà La Vị** ấy cũng nên biết như vậy. Đó chính là Phép Tác mà Phật xưa (tiên Phật) đã nói.

Này Bí Mật Chủ! Vào thời vị lai, chúng sinh kém Tuệ không có niềm tin, khi nghe thuyết như thế ắt chẳng thể tin nhận. Vì không có Tuệ cho nên càng thêm nghi hoặc. Kẻ ấy chỉ y theo điều đã nghe, an trụ bền chặt vào kiến thức của mình mà chẳng chịu tu hành, hại mình hại người qua lời nói rằng: “**Các kẻ Ngoại Đạo ấy có Pháp như vậy, chẳng phải là điều do Đức Phật nói**”. Người không có Trí ấy sẽ tác Tín Giải như vậy”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói Kệ là :
“Nhất Thiết Trí Thế Tôn
Các Pháp được tự tại
Như nơi thông đạt này
Phương tiện độ chúng sinh
Phật xưa nói điều này
Lợi ích người cầu Pháp
Kẻ ngu (ngu phu) kia chẳng biết
Pháp Tướng của chư Phật
Ta nói tất cả Pháp
Hết thấy tướng đều **Không** (Śūnya: trống rỗng)
Thường nên trụ Chân Ngôn
Khéo quyết định tác nghiệp

TẠNG CHÂN NGÔN PHỔ THÔNG _PHẨM THỨ TƯ_

Bấy giờ, các vị Chấp Kim Cương do Ngài Bí Mật Chủ dẫn đầu, các chúng Bồ Tát do Ngài Phổ Hiền dẫn đầu đều cúi đầu lễ Đức Tỳ Lô Giá Na Phật, rồi mỗi mỗi Vị đều thỉnh bạch rằng: “Thế Tôn! Chúng con vui muốn ở nơi **Đại Bi Tạng Sinh Đại Man Trà La Vương** này, như điều đã thông đạt Môn Thanh tịnh của Pháp Giới, diễn nói Cú Pháp Chân Ngôn.”

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng **Pháp Nhĩ Vô Hoại** gia trì rồi bảo các Chấp Kim Cương với Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Nên nói Câu lời (Ngữ Cú) chân thật như điều đã thông đạt Pháp Giới để tịnh trừ Giới Chúng Sinh”

Thời **Phổ Hiền** Bồ Tát (Samanta-bhadra) liền trụ vào Tam Muội **Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm**, nói Chân Ngôn **Vô Ngại Lực** là:

नमः सम्यक् बुद्धाय रुद्राय स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RUDRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Phong Thần** (Vāyu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Phộc dã phệ (2) toa ha (3)**”

नमः सम्यक् बुद्धाय वायवे स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VĀYAVE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Mỹ Âm Thiên** (Sarasvati) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tát la sa-phộc đễ-duệ (2) toa ha (3)**”

नमः सम्यक् बुद्धाय सरस्वत्यै स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARASVATYAI_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Nỉ Lý Đễ** (Nṛtye) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La cật-sái sa địa bát đa duệ (2) toa ha (3)**”

नमः सम्यक् बुद्धाय रक्षसाधिपतये स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASA-ADHIPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Diêm Ma** (Yama) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mai phộc-sa-phộc đá dã (2) toa ha (3)**”

नमः सम्यक् बुद्धाय वैवस्वतये स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAIVASVATĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Tử Vương** (Mṛtyu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Một-lật đất dã phệ (2) toa ha (3)**”

नमः सम्यक् बुद्धाय मृत्यवे स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MRITYAVE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Hắc Dạ Thần** (Kāla-Rātrī) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ca la, la đất lị duệ (2) toa ha**”

नमः सम्यक् बुद्धाय कालरात्रये स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀLA-RĀTRĪYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của nhóm **bảy Mẫu** (Sapta-Mātṛka) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mang đất lý tộ (2) toa ha**”

नमः सम्यक् बुद्धाय मृत्भ्याः स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MĀTR-BHYAḤ_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Thích Đề Hoàn Nhân** (Śakra devendra) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Thước cật la dã (2) toa ha**”

नमः सम्यक् बुद्धाय शक्राय स्वहा

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚAKRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của **Phộc Lỗ Noa Long Vương** (Varuṇa_ nāgarāja) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A bán bát đá duệ (2) toa ha”

नमः सम्यक् बुद्धाय नमः अर्धं च नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ APĀMPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Phạm Thiên là (Brahma) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bát-la xà bát đa duệ (2) toa ha”

नमः सम्यक् बुद्धाय प्रज्ञाय नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PRAJĀPATAYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Nhật Thiên (Āditya) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) A nễ đát-dạ gia (2) toa ha”

नमः सम्यक् बुद्धाय अर्धं च नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĀDITYĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Nguyệt Thiên (Candra) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Chiến nại-la dã (2) toa ha”

नमः सम्यक् बुद्धाय चन्द्राय नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CANDRĀYA_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của các Rồng (Nāga) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mê già thiết ninh duệ (2) toa ha”

नमः सम्यक् बुद्धाय मेघनिषिन्धुय नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MEGHĀSĀNĪYE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của Nan Đà, Bạt Nan Đà (Nanda Upananda) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nan đồ bát nan nại du (2) toa ha”

नमः सम्यक् बुद्धाय नन्दोपनिषिन्धुय नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ NANDA UPANANDAYA_ SVĀHĀ

Thời, Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na vui muốn nói Chân ngôn của “Tự Giáo Tích Bất Không Thành Tự Nhất Thiết Phật Bồ Tát Mẫu Hư Không Nhân Minh Phi” là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Già già Na phộc la, lạc cật sái-nãi (2) già già na tằm mê(3) Tát bà đồ ốt-nghiệt đa (4) tỵ sa la tam bà phệ (5) Nhập-phộc la Na mô A mục già nan (6) sa ha”

नमः सम्यक् बुद्धाय गगान् वरु लक्षणे गगान् सम्यय नमः ॥

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA VARA LAKṢAṆE_ GAGANA SAMAYE_ SARVATA UDGATA ABHISĀRA SAMBHAVE_ JVALA_ NAMO AMOGHĀNĀM_ SVĀHĀ

Lại nữa, Đức Bạc Già Phạm vì dứt hẳn tất cả các chướng ngại cho nên Trú ở Tam muội Hỏa Sinh nói Chân Ngôn của Đại Tội Chướng Thánh Giả Bất Động Chủ là :

“Nam ma tam mạn đa phạt chiết-la noãn (1) Chiến noa ma ha lộ sái ninh (2) tát phá tra dã (3) Hàm, đát-la ca (4) Hãn mạn (5)”

नमः सम्यक् बुद्धाय वृक्षे मन्त्राय नमः ॥

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAM

Chân Ngôn của **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) LAM**”

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAM

Chân Ngôn của **Đại Cần Dũng** (Mahā-Vīra) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Khiêm**”

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KHAM

Chân Ngôn của **Thủy Tụ Tại** (Jāleśvara) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Nhiêm**”

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JAM

Chân Ngôn của **Đa La Tôn** (Tārā-Nātha) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Đam**”

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TAM

Chân Ngôn của **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bột-ly**”

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHR

Chân Ngôn của **Đắc Đại Thế** (Mahā-sthāma-prāpta) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Tham**”

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SAM

Chân Ngôn của **Bạch Xứ Tôn** (Pāṇḍara-vāsinī-Nātha) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Bán**”

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PAM

Chân Ngôn của **Hà Gia Yết Lý Bà** (Hayagrīva:Mã Đầu) là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Hàm**”

नमः सम्यक् बुद्धैस्त नमः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAM

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः (अश्विनो वृषे)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHI ŚRĪ HA BRAM

Chân Ngôn do Bồ Tát (Bodhisatva) nói (Bồ Tát Sở Thuyết Chân Ngôn) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Cật-sa, noa la, diêm, kiêm”

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः कृत्वा इत्येते

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KṢAḤ DATARA YAṀ KAṀ

Chân Ngôn của Tĩnh Cư Thiên (Śuddhāvāsa) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Mãn nễ la ma (2) Đạt ma tam bà phộc vi (3) bà phộc ca na (4) Tam Tam (5) toa ha”

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः नमो राम धर्मो रक्षति रक्षितः कर्मणो भवति फलम्

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ NAMO RAMA DHARMA SAMBHAVA VIBHAVA-KATHĀNA_ SAṀ SAṀ SATE_ SVĀHĀ

Chân Ngôn của La Sát Sa (Rākṣasa) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Cật-lam , kế lý “

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः क्रमः क्वेरि

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KRAM KERI

Chân Ngôn của các Trà Cát Ni (Dākiṇī) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ha-lợi, Ha”

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः ह्रीः ह्रैः

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HRĪḤ HAḤ

Chân Ngôn của các Nữ Dược Xoa (Yakṣini) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Dược cật-xoa, vĩ nễ-dạ đạt lý”

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः यक्ष विद्याधरि

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ YAKṢA VIDYADHĀRI

Chân Ngôn của các Tỳ Xá Già (Piśāca) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) bỉ chỉ , bỉ chỉ”

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः पिकि पिकि

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PICI PICI

Chân Ngôn của các Bộ Đa (Bhūta) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) Ngung ải ngung y, mộng tán ninh”

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः गुम् इ गुम् इ मम समने

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GUṀ Ī_ GUṀ I_ MAṀ SAṀNE

Chân Ngôn của các A Tu La (Asura) là:

“Nam ma tam mạn đa bột đà nam (1) La Tra La Tra, Đặc mông đām một-la ba-la”

नमः सम्यक् बुद्धेभ्यः राताम राताम धवामताम

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAṬAṀ RAṬAṀ DHVAṀTAṀ MRA_ A A PRA

